TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1396/2025/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 57, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1115/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Thị Thanh B, sinh năm: 1973; địa chỉ: Đường A, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Hoàng T, sinh năm: 1972; địa chỉ: Số 176/14 đường C, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số: 13 quyển số 01/2001 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06 tháng 02 năm 2001, có cơ sở xác định hôn nhân giữa bà Trần Thị Thanh B và ông Trần Hoàng T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Theo đơn yêu cầu đề ngày 22/10/2025 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/11/2025, bà Trần Thị Thanh B và ông Trần Hoàng T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn; về con chung: Cả hai xác nhận, có 02 con chung tên Trần Tuấn A, sinh ngày: 25/7/2001 và Trần Quốc B1, sinh ngày: 30/9/2003. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21/11/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Thanh B và ông Trần Hoàng T thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số: 13 quyển số 01/2001 của Ủy ban nhân dân Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 06 tháng 02 năm 2001 hết hiệu lực).

- Về con chung: Cả hai xác nhận, có 02 con chung tên Trần Tuấn A, sinh ngày: 25/7/2001 và Trần Quốc B1, sinh ngày: 30/9/2003. Các con chung đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà Trần Thị Thanh B và ông Trần Hoàng T phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0033515 ngày 31/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 7-Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Tuyết Mai